

# CHIẾN LƯỢC CỦA EU TRONG QUAN HỆ VỚI CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN

**Ths. Đỗ Tá Khánh**  
*Viện Nghiên cứu Châu Âu*

## I. CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN TRONG CHÍNH SÁCH ĐỐI NGOẠI CỦA EU

Trong xu thế cạnh tranh giữa các lực lượng trong bàn cờ chính trị và kinh tế thế giới nhằm củng cố vị thế và lợi ích, EU cũng đang ra sức điều chỉnh chiến lược nhằm đáp ứng sự phát triển của thế giới. Có thể nói, EU có lẽ là khu vực duy nhất có một chính sách ngoại giao và các cơ chế hợp tác rất rõ ràng với thế giới bên ngoài. Có được điều này là nhờ nỗ lực xây dựng một chính sách đối ngoại và an ninh chung của EU. Trong xu thế trật tự thế giới đang bị khống chế bởi Hoa Kỳ trong nhiều năm qua, kể từ khi Liên Xô sụp đổ, EU với sức mạnh kinh tế của mình cũng đang nỗ lực vươn lên nhằm thoát khỏi chiếc ô của Hoa Kỳ và có một tiếng nói quyết định trên các vấn đề của thế giới. Để làm được điều này, EU không thể không tính đến vai trò của các nước đang phát triển, với số lượng lớn và vai trò ngày càng năng động trong đời sống chính trị và kinh tế quốc tế. Các nước đang phát triển sẽ là một lực lượng mạnh mẽ hỗ trợ cho các sáng kiến của EU trong các diễn đàn toàn cầu và tạo được thế cân bằng cho EU trong quan hệ với Hoa Kỳ và Nhật Bản.

Sự thất chặt quan hệ giữa EU và các nước đang phát triển có những điều kiện hết sức thuận lợi nhờ vào những yếu tố do lịch sử mang lại, đặc biệt là những ảnh hưởng của văn hoá và kinh tế hình thành từ thời kỳ thực dân châu Âu. Đa số các nước đang phát triển ngày nay đều từng là thuộc địa của các nước châu Âu. Tuy chế độ thuộc địa đã chấm dứt, nhưng những dấu ấn của các nước cựu thực dân trước đây vẫn khá đậm nét ở các nước đang phát triển. Các nước này vẫn đang tập hợp trong các khối với đặc điểm chung là những sự tương đồng sử dụng ngôn ngữ hay chịu chung chế độ thuộc địa của một nước thành viên như Khối Thịnh vượng chung (thuộc địa của Anh) và Cộng đồng các nước nói tiếng Pháp (thuộc địa của Pháp). Sự gắn kết này có vai trò rất lớn trong việc tăng cường quan hệ giữa các nước châu Âu với các nước đang phát triển.

Không chỉ có lợi ích trong các quan hệ chính trị, các nước đang phát triển còn là các đối tác đặc biệt quan trọng trong hợp tác kinh tế. Các nước đang phát triển, với dân số đông và tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, đang là những thị trường lớn cho hàng hoá của châu Âu, đồng thời cũng là địa điểm hấp dẫn các nhà đầu tư châu Âu. Đầu tư tại các nước

đang phát triển với chi phí sản xuất thấp, bao gồm giá nhân công rẻ và gần nguồn nguyên liệu, sẽ là công cụ hữu hiệu giúp các công ty của châu Âu cạnh tranh được với các công ty của Hoa Kỳ và Nhật Bản.

Trong thời đại toàn cầu hoá, các nước đang phát triển cũng đang tích cực thực hiện các chính sách cải cách trên nhiều lĩnh vực và tiến hành mở cửa nền kinh tế nhằm xuất khẩu hàng hoá và thu hút vốn đầu tư nước ngoài. Trong các đối tác, EU luôn là một đối tác nhận được sự quan tâm lớn. Với sự mở rộng lên thành 25 nước thành viên, EU trở thành một thị trường rộng lớn cho các nước đang phát triển, đặc biệt là cho các mặt hàng mà các nước đang phát triển có thế mạnh như các hàng thủ công, các mặt hàng có sự đòi hỏi nhiều lao động, nông sản.... Vốn và công nghệ của EU cũng là điều kiện quý giá để các nước đang phát triển nâng cao trình độ sản xuất của mình.

Như vậy có thể thấy, trong thời đại mới, khi hệ thống thuộc địa đã mất và trật tự thế giới hai cực không còn, một trật tự thế giới mới đang hình thành. Các mối quan hệ quốc tế đang ngày càng trở nên đa dạng. Các quốc gia đang ra sức tăng cường hợp tác nhằm thúc đẩy sự phát triển kinh tế, đồng thời qua đó giành lấy một vị trí xứng đáng trong trật tự thế giới mới. EU, với tiềm lực kinh tế và quy mô lớn như hiện nay, đã xác định cho

mình một vai trò toàn cầu.<sup>1</sup> Để đạt được vị trí đó EU sẽ phải cạnh tranh với Hoa Kỳ và Nhật Bản trên mọi lĩnh vực. Các nước đang phát triển, với số lượng đông đảo, do vậy đã trở thành những đối tác quan trọng trong chiến lược toàn cầu của EU.

## **II. MỘT SỐ ĐẶC ĐIỂM TRONG QUAN HỆ VỚI CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN CỦA EU**

### **1. Quan hệ song phương với các nước đang phát triển có ảnh hưởng lớn được tăng cường**

Nhận thấy vai trò ngày càng lớn mạnh của một số nước đang phát triển lớn, đặc biệt là Ấn Độ và Trung Quốc, EU đã có cơ chế riêng cho các đối tác này. EU thiết lập các cơ chế đối thoại với các nước lớn này theo cơ chế song phương, đặt các nước này vào vị trí đối tác chiến lược. Chúng ta có thể xem xét hai trường hợp Trung Quốc và Ấn Độ để làm rõ đặc điểm này.

Ấn Độ là một đối tác đầy tiềm năng của EU trong thế kỷ 21. Ấn Độ có dân số lớn thứ hai trên thế giới, sau Trung Quốc, và hiện nay đang có một vị trí ngày càng quan trọng trong cả chính trị và kinh tế không chỉ với EU mà còn đối với cả thế giới. Ấn Độ hiện đang tích cực vận động để trở thành một thành viên thường trực của Hội đồng Bảo an Liên hợp quốc. Cho dù Ấn Độ có thành công

---

<sup>1</sup> Xem thêm: *A World Player: The European Union's external relations* do Ủy ban Châu Âu xuất bản, 2004.

hay không thì việc này cũng thể hiện một hình ảnh mạnh mẽ của Ấn Độ trên trường quốc tế. Vị trí đối tác thương mại của Ấn Độ đối với EU đã tăng đáng kể chỉ sau một thời gian ngắn. Năm 1999, Ấn Độ xếp thứ 15 trong các đối tác kinh tế của EU-25 nhưng đến năm 2004 và 6 tháng đầu năm 2005, Ấn Độ đã vươn lên giành vị trí 12. Ấn Độ chiếm 2% tổng kim ngạch xuất nhập khẩu của EU-25, trong đó EU đạt thặng dư trong quan hệ thương mại với Ấn Độ: 0.8 tỷ Euro năm 2004 và 0.6 tỷ trong 6 tháng đầu năm 2005. Các mặt hàng xuất nhập khẩu của hai bên chủ yếu là các hàng hoá chế biến, trong khi các máy móc, thiết bị chỉ chiếm 35% xuất khẩu của EU-25 và 10% của Ấn Độ. Trong số các nước thành viên EU-25 thì Bỉ là đối tác lớn nhất của Ấn Độ. Xuất nhập khẩu của Bỉ vào Ấn Độ chiếm tới 25% tổng kim ngạch xuất khẩu của EU với Ấn Độ.<sup>2</sup>

Do vị thế đang lên của Ấn Độ, EU đã có các hội nghị thượng đỉnh với Ấn Độ. Hội nghị gần đây nhất được tổ chức vào tháng 9/2005. Hội nghị đã thảo luận đến các tiềm năng hợp tác kinh tế, các biện pháp thúc đẩy thương mại và đầu tư, sự ổn định tại khu vực Nam Á trong đó Ấn Độ giữ một vị trí chủ đạo, các biện pháp tăng cường hợp tác văn hoá... Có thể nói, với vị trí của một nước đang phát triển lớn nhất khu vực Nam Á, Ấn Độ đã và đang trở thành một đối tác quan

trọng không chỉ với EU mà còn nhiều cường quốc và khu vực khác trên thế giới.

Cũng giống như Ấn Độ, EU đã thiết lập cơ chế đối thoại song phương với Trung Quốc bằng các cuộc gặp thượng đỉnh và xem đây như một kênh quan trọng nhằm tăng cường mối quan hệ. Trong cuộc họp thượng đỉnh EU – Trung Quốc được tổ chức vào ngày 5/9/2005, hai bên đã đạt được sự đồng thuận trên nhiều lĩnh vực hợp tác và đạt một số kết quả cụ thể như: Bản ghi nhớ về lao động, việc làm và các vấn đề xã hội; Tuyên bố chung về hợp tác trong khai thác không gian, phát triển khoa học và công nghệ; Bản ghi nhớ về cuộc đối thoại EU-Trung Quốc về các chiến lược năng lượng và vận tải; Nghị định thư kéo dài hiệp định về hàng hải hiện có đối với các nước thành viên mới của EU; Và hai hiệp định tài chính quan trọng cho các chương trình quản lý đa dạng sinh học và các lưu vực sông giữa EU và Trung Quốc. Bên cạnh các hiệp định nêu trên, hai bên cũng ký hiệp định tín dụng về khoản vay Ngân hàng đầu tư Châu Âu 500 triệu Euro cho việc mở rộng sân bay Bắc Kinh.<sup>3</sup> Về mặt chính trị, EU khẳng định việc ủng hộ chính sách một Trung Quốc và mong muốn giải quyết vấn đề Đài Loan một cách hoà bình, điều Bắc Kinh rất quan tâm trong các mối quan hệ quốc tế.

Trong quan hệ thương mại, Trung Quốc là một đối tác đặc biệt quan trọng của EU.

<sup>2</sup> [www.Europa.eu.int/comm/...EUROPA - Rapid - Press Releases.htm](http://www.Europa.eu.int/comm/...EUROPA - Rapid - Press Releases.htm)

<sup>3</sup> [www.Europa.eu.int/comm/.../EU- China Summit September 2005 - Joint Statement.htm](http://www.Europa.eu.int/comm/.../EU- China Summit September 2005 - Joint Statement.htm)

Hiện nay Trung Quốc là đối tác thương mại lớn thứ hai của EU-25. Năm 2004, Trung Quốc chiếm 12% tổng kim ngạch nhập khẩu và chiếm 5% tổng kim ngạch xuất khẩu của EU-25. EU nhập siêu từ Trung Quốc trong năm 2004 là 78,9 tỷ Euro và 6 tháng đầu năm 2005 là 46,3 tỷ Euro. Trong số các thành viên của EU, Đức là đối tác lớn nhất của Trung Quốc, xuất khẩu của Đức chiếm 44% tổng kim ngạch xuất khẩu của EU-25 sang Trung Quốc và nhập khẩu chiếm 22% tổng kim ngạch nhập khẩu từ Trung Quốc.<sup>4</sup>

Như vậy có thể thấy, các nước đang phát triển, đặc biệt là các nước đang phát triển lớn, với quy mô thị trường lớn và tốc độ tăng trưởng kinh tế cao, được EU quan tâm đặc biệt. Đây là những cơ sở cho việc hình thành một trật tự thế giới mới có tính đa phương và công bằng hơn.

## **2. Quan hệ với các nước đang phát triển theo cơ chế đối thoại đa phương**

EU có lẽ là thực thể duy nhất có cơ chế đối thoại đa phương rộng rãi nhất trên thế giới, so với các cường quốc khác như Hoa Kỳ và Nhật Bản. EU thường xuyên có các cuộc gặp thượng đỉnh với các khối liên kết khu vực khác như ASEAN, Liên minh Châu Phi (AU) hay khối MERCOSUR ở Nam Mỹ. Cùng với các cuộc gặp thượng đỉnh, EU còn đề ra các chiến lược trong quan hệ với các khu vực này.

Quan hệ giữa EU và châu Á đã được tăng cường liên tục trong nhiều năm qua. EU cho rằng, châu Á chia sẻ nhiều lợi ích kinh tế, chính trị và an ninh. EU nhận định trọng tâm của nền kinh tế thế giới sẽ chuyển vào khu vực Châu Á-Thái Bình Dương, trong đó Đông Nam Á sẽ trở thành một đối tác thương mại và đầu tư quan trọng. Chính sách của EU đối với châu Á được thể hiện trong văn kiện "*Châu Âu và Châu Á: Một khuôn khổ chiến lược cho các quan hệ đối tác được tăng cường*". Trong chiến lược này, EU đã xác định 6 ưu tiên trong quan hệ với châu Á bao gồm:

- Ủng hộ sự ổn định khu vực và chống lại chủ nghĩa khủng bố;
- Thúc đẩy nhân quyền, các nguyên tắc dân chủ và quản lý tốt;
- Tăng cường các vấn đề pháp lý và nội vụ;
- Tạo một động lực mới trong quan hệ thương mại và đầu tư khu vực;
- Tiếp tục ủng hộ sự phát triển của các quốc gia kém phát triển;
- Tăng cường đối thoại và hợp tác trong các vấn đề chiến lược cụ thể.<sup>5</sup>

Cơ chế thực hiện chiến lược này là Hội nghị thượng đỉnh Á-Âu, trong đó quy tập các nền kinh tế của khu vực Đông Á, Đông Nam

<sup>4</sup> đã dẫn

Á và các thành viên EU. Hội nghị thượng đỉnh Á-Âu là một hình thức đối thoại và hợp tác mới mẻ với các chủ đề thảo luận trải rộng trên nhiều lĩnh vực. Hội nghị, không có Hoa Kỳ, cũng là một hình thức cho thấy tham vọng trở thành một cực có vai trò chi phối toàn cầu của EU.

Ngoài các chính sách cho toàn châu Á, EU còn có các chính sách riêng cho các khu vực riêng rẽ như Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á (ASEAN), Hiệp hội hợp tác khu vực Nam Á (SAARC). EU đang tích cực tham gia vào Diễn đàn khu vực ASEAN, một diễn đàn an ninh khu vực do ASEAN khởi xướng, trong đó Việt Nam là một thành viên.<sup>6</sup> Đối với khu vực Nam Á, EU đã ký kết nhiều hiệp định hợp tác song phương với các nước thành viên SAARC. Mục tiêu của các hiệp định này nhằm phát triển thương mại hai chiều, thúc đẩy đầu tư, cải thiện các liên kết kinh tế, kỹ thuật và văn hoá, ủng hộ phát triển bền vững và bảo vệ môi trường.

Đối với châu Phi, động thái mới nhất trong quan hệ giữa EU và châu Phi là việc Ủy ban Châu Âu đã đưa ra đề xuất về một “Chiến lược của Liên minh Châu Âu cho châu Phi” ngày 12/10/2005. Chiến lược này được đưa ra sau cuộc họp chưa từng có trong lịch sử giữa Ủy ban Châu Âu và Ủy ban của Liên minh Châu Phi (AU). Bản chiến lược

vạch ra các đường hướng cho sự hợp tác vì an ninh và phát triển giữa Liên minh Châu Âu và châu Phi trong thập kỷ tới đây. Bản chiến lược tập trung vào các yêu cầu chủ yếu cho sự phát triển bền vững như hòa bình và an ninh, sự lãnh đạo tốt và hiệu quả, thương mại, cố kết xã hội và môi trường bền vững. Bên cạnh đó, nó cũng tái cam kết tăng cường viện trợ của EU cho châu Phi và tăng tính hiệu quả của các khoản viện trợ.<sup>7</sup>

Như vậy có thể thấy EU đang tạo ra một mối quan hệ quốc tế năng động trong đó nó có một vị trí xứng đáng với sức mạnh nội tại của nó. Chính sách của EU không chỉ nhằm vào các đối tượng hết sức đa dạng, từ các quốc gia đơn lẻ đến các tổ chức liên kết khu vực, từ các nước giàu đến cả các nước nghèo, hợp tác từ kinh tế, chính trị đến văn hoá, khoa học. Chính sách đối ngoại của EU thực sự là một chính sách toàn diện, có tầm bao phủ lớn hơn nhiều so với chính sách của các cường quốc khác trên thế giới.

### **3. Viện trợ chiếm một vị trí quan trọng trong quan hệ với các nước đang phát triển**

Trong nhiều năm qua, EU luôn là một trong những nhà cung cấp viện trợ phát triển lớn nhất trên thế giới. Ưu tiên của EU là các nước kém phát triển và đang phát triển trên toàn thế giới, từ Nam Mỹ, châu Phi, đến châu Á. Viện trợ cho khu vực Tiểu Sahara châu

<sup>6</sup> Xem thêm Đỗ Tá Khánh “*Tìm hiểu chính sách đối ngoại của Liên minh Châu Âu đối với ASEAN hiện nay*”, Tạp chí Nghiên cứu Châu Âu số 6/2002.

<sup>7</sup> [www.Europa.eu.int/rapid/.../IP-05-1260\\_EN.pdf](http://www.Europa.eu.int/rapid/.../IP-05-1260_EN.pdf)

Phi của EU chiếm tới 64% tổng số vốn ODA mà khu vực này nhận được.

20 quốc gia nhận viện trợ phát triển hàng đầu của EU năm 2002 là: Serbia & Montenegro, Mozambique, Tanzania, Bờ Biển Ngà, Afghanistan, Maroc, Ai Cập, Nam Phi, Nicaragua, Ấn Độ, Tuynidi, Uganda, Trung Quốc, Bolivia, Bosnia-Herzegovina, Ghana, Cameroon, Etiopia, Indonesia và Bangladesh.

Viện trợ của EU bao trùm nhiều lĩnh vực như y tế, giáo dục, nước và vệ sinh, cơ sở hạ tầng, sản xuất, bảo vệ môi trường và viện trợ nhân đạo.<sup>8</sup>

Hiện nay EU đang vạch ra các chiến lược cụ thể, trong Chiến lược của Liên minh Châu Âu cho châu Phi, để giúp châu Phi đạt được các mục tiêu Thiên niên kỷ do Liên hợp quốc đề ra vào năm 2015. Nếu chiến lược này thành công thì đây sẽ là một bước tiến lớn trong chính sách viện trợ của EU cho thế giới thứ ba, đồng thời cũng đánh dấu sự thành công trong quan hệ đa phương liên châu lục giữa châu Âu và châu Phi.

Trong nỗ lực giải quyết hậu quả của trận sóng thần gây tổn thất nặng nề cho các nước châu Á năm 2004, EU đã viện trợ khẩn cấp 103 triệu Euro cho các nước chịu thiệt hại. Ngay sau khi đợt sóng thần xảy ra, Sri Lanka

và Indonesia đã nhận được viện trợ khẩn cấp 10 triệu Euro cho mỗi nước. Các khoản viện trợ nhân đạo của EU phần lớn đều được thực hiện thông qua các tổ chức nhân đạo và các tổ chức phi chính phủ.

### III. NHỮNG TRỞ NGẠI CÒN TỒN TẠI TRONG QUAN HỆ GIỮA EU VÀ CÁC NƯỚC ĐANG PHÁT TRIỂN

Vấn đề trở ngại lớn nhất trong quan hệ giữa EU và các nước đang phát triển có lẽ là vấn đề trợ cấp nông sản của EU. Đây là vấn đề gai góc nhất chưa giải quyết được trong các vòng đàm phán đa phương của Tổ chức Thương mại thế giới (WTO). Sự thành công của vòng đàm phán Doha phụ thuộc rất nhiều vào tiến triển của các cuộc đàm phán về vấn đề nông nghiệp giữa các nước đang phát triển và các nước phát triển.

Các nước đang phát triển phụ thuộc rất nhiều vào lĩnh vực nông nghiệp. Nhiều nước kém phát triển hiện tại vẫn phải nhập khẩu nông nghiệp phục vụ cho việc tồn tại của công dân của họ. Trong khi đó, với nhiều nước đang phát triển, phần lớn ngoại tệ thu về đều nhờ việc xuất khẩu sản phẩm nông sản. Trong xu thế toàn cầu hoá, các quốc gia đều tiến hành các chính sách mở cửa, tự do hoá thương mại, điều này dẫn đến sự phụ thuộc rất lớn vào thị trường thế giới. Do vậy, bất cứ biến động nào trên thị trường nông sản thế giới đều ảnh hưởng đến thu nhập và mưu sinh của người dân các nước đó. Đã có nhiều bằng chứng cho thấy, toàn cầu hoá và tự do hoá thương mại không giúp giảm nghèo và

<sup>8</sup> Xem chi tiết tại EU Donor Atlas:  
[http://www.Europa.eu.int/comm/development/body/tmp\\_docs/Donor\\_Atlas.pdf#zoom=100](http://www.Europa.eu.int/comm/development/body/tmp_docs/Donor_Atlas.pdf#zoom=100)

sự bất bình đẳng trong xã hội<sup>9</sup>. Do vậy, tìm một hướng tiếp cận mới đối với các nước đang phát triển nhằm đạt được sự phát triển bền vững là hết sức cần thiết.

Mặc dù các quốc gia phát triển, trong đó có EU, luôn khuyến khích các nước đang phát triển mở cửa nền kinh tế, nhưng chính các nước phát triển trên thực tế lại không thực sự mở cửa và có các chính sách thương mại công bằng. Các nước phát triển hầu như đều có chính sách ngăn cản việc nhập khẩu nông sản từ bên ngoài. Với lý do bảo vệ nền nông nghiệp của mình, các nước phát triển đã đặt ra nhiều hàng rào thuế quan và đặc biệt là các hàng rào kỹ thuật để ngăn cản hàng hoá nhập khẩu. Để đối phó với áp lực giảm thuế, các nước phát triển đã gia tăng trợ cấp cho lĩnh vực nông nghiệp và điều này thực sự gây tranh cãi lớn nhất. EU đã dành tới khoảng 2/3 ngân sách cho trợ cấp nông nghiệp qua chính sách nông nghiệp chung.

Việc trợ cấp này thực sự gây khó khăn cho các nước đang phát triển, nơi không thể đủ tiềm lực tài chính để trợ cấp cho nông nghiệp. Sự ế thừa nông sản không chỉ gây khó khăn về mặt kinh tế cho quốc gia mà nó còn ảnh hưởng tới cơ cấu xã hội: các vấn đề việc làm, thất nghiệp và mưu sinh. Không chỉ

dừng lại ở vấn đề trợ cấp, trong những năm gần đây, các hàng rào kỹ thuật được dựng lên ngày một nhiều với những yêu cầu khắt khe về chất lượng. Các nước đang phát triển với trình độ kỹ thuật thấp rất khó khăn trong việc đáp ứng các yêu cầu này.

Ngoài việc phải đối phó với hàng rào thuế, trợ cấp nông nghiệp, và hàng rào kỹ thuật, hàng hoá của các nước đang phát triển còn phải đối phó với các vụ kiện bán phá giá của các nước phát triển. Kinh nghiệm hội nhập của Việt Nam cho thấy, các vụ kiện mà Việt Nam phải đối mặt đang tỷ lệ thuận với mức độ mở cửa và hội nhập của Việt Nam.

Gần đây đã có những dấu hiệu cho thấy Hoa Kỳ đã có những bước tiến nhằm đạt được sự đồng thuận với các nước đang phát triển. Trong Hội nghị APEC diễn ra tại Hàn Quốc năm 2005, Hoa Kỳ đã tuyên bố xem xét lại thuế nông sản và trợ cấp nông nghiệp. Quốc hội Hoa Kỳ cũng đã thông qua nghị quyết bãi bỏ Luật Chống bán phá giá, một đạo luật gây nhiều tranh cãi.

Như vậy, để có được tiếng nói chung với các nước đang phát triển, EU cần có những điều chỉnh trong chính sách của mình, đặc biệt liên quan đến lĩnh vực nông nghiệp. Giải quyết vấn đề này không chỉ giúp đạt được những tiến bộ trong các vòng đàm phán thương mại đa phương toàn cầu mà còn góp phần nâng cao được vị thế của EU trong quan hệ với các nước đang phát triển và xa hơn, tạo được khả năng cạnh tranh với Hoa Kỳ và Nhật Bản./.

<sup>9</sup> Xem thêm: Branco Milanovic, 2003, *The two faces of Globalization: Against Globalization as We Know It?*, World Development Vol.31 No.4 pp.667-683. Và Robert Hunter Wade, 2004, *Is Globalization Reducing Poverty and Inequality?*, World Development Vol.32 No.4, pp.567-589.